

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung ứng thuốc, vật tư, thiết bị y tế bổ sung cho nhà thuốc Bệnh viện lần 1 năm 2025

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN GIA LÂM

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15, ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Hướng dẫn việc cung ứng, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư 07/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định 308/QĐ-BVGL ngày 20 tháng 6 năm 2025 về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà cung ứng thuốc, vật tư, thiết bị y tế bổ sung cho nhà thuốc Bệnh viện lần 1 năm 2025;

Căn cứ Tờ trình ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Tổ chuyên gia đấu thầu và Báo cáo thẩm định ngày 07 năm 7 năm 2025 của Tổ thẩm định.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung ứng thuốc, vật tư, thiết bị y tế bổ sung cho nhà thuốc Bệnh viện lần 1 năm 2025, gồm các nội dung sau:

- Tên dự án và tóm tắt về dự án: Kế hoạch lựa chọn nhà cung ứng thuốc, vật tư, thiết bị y tế bổ sung cho nhà thuốc Bệnh viện lần 1 năm 2025.

- Danh sách các nhà cung ứng và các khoản thuốc, vật tư, thiết bị y tế
(Có danh mục chi tiết kèm theo)

- Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ từ hoạt động kinh doanh nhà thuốc Bệnh viện.

- Loại hợp đồng: hợp đồng theo đơn giá cố định.

- Thời gian thực hiện: 365 ngày.

Điều 2. Trách nhiệm của các bên:

- Các nhà cung ứng có tên tại Điều 1 của Quyết định này có trách nhiệm cung ứng thuốc theo Thông báo kết quả.



- Tổ chuyên gia đấu thầu, phòng Tài chính kế toán, phòng Kế hoạch tổng hợp, khoa Dược có trách nhiệm hoàn thiện, ký hợp đồng mua thuốc theo đúng quy định.

Điều 3. Các ông (bà): Tổ trưởng tổ chuyên gia, tổ thẩm định; Trưởng các phòng: Tài chính kế toán, Kế hoạch tổng hợp, Khoa Dược và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: TCG. TTĐ, KD.

GIÁM ĐỐC
NH VIỆN
ĐA KHOA
HUYỆN GIA LÂM
Vũ Quang Hiến



DANH SÁCH NHÀ CUNG ỨNG VÀ CÁC KHOẢN
Mua thuốc, vật tư, thiết bị y tế
 (Kèm theo quyết định số /QĐ-BVGL, ngày 08 tháng 7 năm 2025)

TT	Tên nhà cung ứng	Số khoản
	I. Thuốc	
1	Công ty cổ phần Benfa Việt Nam	1
2	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Davinci-Pháp	1
3	Công ty Cổ phần Dược phẩm Kiên Anh	4
4	Công ty cổ phần dược phẩm Quang Cường	1
5	Công ty cổ phần dược phẩm RIGHMED	1
6	Công ty cổ phần Dược phẩm và Thiết bị y tế SD Việt Nam	1
7	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm và Thiết Bị Y Tế SK83	2
8	Công ty cổ phần NPT Pharma	2
9	Công ty cổ phần thương mại và đầu tư y tế Haliphar	2
10	Công ty TNHH Benephar	1
11	Công ty TNHH Đầu tư và phát triển y tế Tín Phát	3
12	Công ty TNHH Dịch vụ Y tế Việt Lâm	3
13	Công ty TNHH Dược phẩm Đức Anh	2
	Cộng:	24
	2. Vật tư, thiết bị Y tế	
14	Công ty Cổ phần Dược Quốc tế Việt Sinh	4
15	Công ty cổ phần Dược phẩm và Thiết bị y tế SD Việt Nam	3
16	Công ty Cổ phần Thương mại Dược vật tư y tế Hà Nội	7
	Cộng:	14
	Tổng cộng:	38

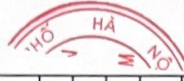
DANH MỤC CUNG ỨNG THUỐC

(Kèm theo Quyết định số ngày tháng năm 2025 của Bệnh viện đa khoa huyện Gia Lâm)

TT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Đơn giá
	1. Công ty cổ phần Benfa Việt Nam							
1	Natrofen 250mg/5ml	Cefprozil	N1	250mg/5ml x 60ml	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Lọ	250.000
	Tổng cộng: 01 khoản							
	2. Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Davinci-Pháp							
1	Saihasin	Piracetam	N4	1200mg/10ml x 10ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Ống	7.300
	Tổng cộng: 01 khoản							
	3. Công ty Cổ phần Dược phẩm Kiên Anh							
1	Roitintab	Glucosamin + Chondroitin sulfat	N4	750mg + 250mg	Uống	Viên	Viên	8.100
2	Kazamintab	L-leucin+ L-isoleucin+ L-Lysin HCl+ L-Phenylalanin+ L-threonin+ L-valin+ L-tryptophan+ L-Histidin hydroclorid monohydrat+ L-Methionin	N4	320,3mg + 203,9mg + 291mg + 320,3mg + 145,7mg + 233mg + 72,9mg + 216,2mg + 320,3mg	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói	14.800
3	Opapivi	Omeprazol + Natri bicarbonat	N4	40mg + 1.100mg	Uống	Viên nang	Viên	10.479
4	Ellenzym	Ubidecarenon	N4	100mg	Uống	Viên nang	Viên	14.000
	Tổng cộng: 04 khoản							
	4. Công ty cổ phần dược phẩm Quang Cường							
1	Bilomag	Ginkgo biloba	N1	80mg	Uống	Viên nang	Viên	6.800
	Tổng cộng: 01 khoản							
	5. Công ty cổ phần dược phẩm RICHMED							
1	Nuflam	Glucosamin + Chondroitin sulfat	N1	500mg + 250mg	Uống	Viên nang	Viên	11.200

TT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Đơn giá
	Tổng cộng: 01 khoản							
	6. Công ty cổ phần Dược phẩm và Thiết bị y tế SD Việt Nam							
1	Glupain Forte	Glucosamin	N1	750mg	Uống	Viên nang	viên	10.500
	Tổng cộng: 01 khoản							
	7. Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm và Thiết Bị Y Tế SK83							
1	Meyercetam	Piracetam	N4	333,3mg/5ml x 5ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Ống	14.600
2	Rabeto-40	Rabeprazol	N5	40mg	Uống	Viên bao tan ở ruột	Viên	8.500
	Tổng cộng: 02 khoản							
	8. Công ty cổ phần NPT Pharma							
1	Trigoal 500 Tablet	Calci carbonat	N2	500mg	Uống	Viên	Viên	3.500
2	Vitajoint	Glucosamin + Chondroitin sulfat	N4	500mg + 400mg	Uống	Viên	Viên	5.200
	Tổng cộng: 02 khoản							
	9. Công ty cổ phần thương mại và đầu tư y tế Haliphar							
1	Mycoril 500	Clotrimazol	N1	500mg	Đặt âm đạo	Viên đặt âm đạo	Viên	64.500
2	Meclon	Clotrimazole + Metronidazole	N1	100 mg + 500 mg	Đặt âm đạo	Viên đặt âm đạo	Viên	24.750
	Tổng cộng: 02 khoản							
	10. Công ty TNHH Benephar							
1	Coliet	Macrogol + natri sulfat + natri bicarbonat + natri clorid + kali clorid	N4	64g + 5,7g + 1,68g + 1,46g + 0,75g	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói	27.930
	Tổng cộng: 01 khoản							
	11. Công ty TNHH Đầu tư và phát triển y tế Tín Phát							
1	Amalgel 500 mg	Almagat	N4	500mg	Uống	Viên	Viên	7.800

TT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Đơn giá
2	Xyzac 5	Levocetirizin	N4	5mg	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói	9.390
3	Oralox-P Api	Magnesi hydroxyd + nhôm hydroxyd + simethicon	N4	(350mg + 400mg + 50mg)/10ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Gói	3.595
	Tổng cộng: 03 khoản							
	12. Công ty TNHH Dịch vụ Y tế Việt Lâm							
1	Ecipa 50	Aescin	N4	50mg	Uống	Viên bao tan ở ruột	viên	7.800
2	Bisnol	Bismuth	N2	120mg	Uống	Viên	Viên	3.950
3	Calcolife	Calci lactat	N4	520mg/8ml x 8ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch uống	ống	7.200
	Tổng cộng: 03 khoản							
	13. Công ty TNHH Dược phẩm Đức Anh							
1	Lirystad 150	Pregabalin	N3	150mg	Uống	Viên nang	Viên	11.500
2	Xylozin Spray 0,1 %	Xylometazolin	N2	15mg/15ml	Xịt mũi	Thuốc xịt mũi	Lọ	25.000
	Tổng cộng: 02 khoản							
	Tổng cộng: 24 khoản							



DANH MỤC CUNG ỨNG VẬT TƯ VÀ THIẾT BỊ Y TẾ

(Kèm theo Quyết định số ngày tháng năm 2025 của Bệnh viện đa khoa huyện Gia Lâm)

TT	Kết quả	Thông số kĩ thuật/thành phần	Phân loại BHYT	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Giá trúng
1. Công ty Cổ phần Dược Quốc tế Việt Sinh						
1	Gói muối rửa mũi và chai nhựa đi kèm SRK Saltmax	Bình nhựa dung tích 240ml, kèm 10 gói muối. Gói muối chứa Sodium bicarbonate 1mg, Sodium Chloride 2144mg	A	Việt Nam	Hộp	150.000
2	Gói muối rửa mũi SRK SALTMAX	Gói muối chứa Natri bicarbonate 1mg, Natri Chloride 2144mg	A	Việt Nam	Gói	4.000
3	Nước súc miệng, họng SMH PRO AG+++	Dung dịch súc miệng họng có chứa nano bạc, muối kiềm sodium bicarbonate và các thành phần khác. Dung tích 300ml	A	Việt Nam	Hộp	105.000
4	Dung dịch vệ sinh mũi ưu trương Saltmax+++	Bình dung tích 100ml có Hệ thống phun sương, thành phần có chứa natri bicarbonate, Sodium Chloride (NaCl 2,3%), Khoáng vi lượng.....	A	Việt Nam	Hộp	88.000
Tổng cộng: 04 khoản						
2. Công ty cổ phần Dược phẩm và Thiết bị y tế SD Việt Nam						
1	Muối rửa mũi xoang Cát Linh	Bình nhựa dung tích 180ml, kèm 30 gói muối. Gói muối chứa Natri clorid 1620mg; Natri bicarbonat 80mg	A	Việt Nam	Hộp	200.000
2	Muối rửa mũi xoang Cát Linh (Gói)	Gói muối chứa : Natri clorid 1620mg; Natri bicarbonat 80mg	A	Việt Nam	Gói	4.000
3	Muối súc miệng họng BBM Mocagos Extra	Bột pha dùng để hòa tan với nước ấm để súc miệng họng. Mỗi gói chứa Natri Bicarbonat 750mg+ Natri Borat 250mg+ Benzocain 2mg	A	Việt Nam	Gói	2.500
Tổng cộng: 03 khoản						
3. Công ty Cổ phần Thương mại Dược vật tư y tế Hà Nội						
1	Băng bột tổng hợp (Băng bột sợi thủy tinh) 3", cỡ 7.5cm x 360cm	Băng bột tổng hợp (sợi thủy tinh) 3", cỡ 7.5cm x 360cm	A	Việt Nam	Cuộn	70.000
2	Băng bột tổng hợp (Băng bột sợi thủy tinh) 4", cỡ 10cm x 360cm	Băng bột tổng hợp (sợi thủy tinh) 4", cỡ 10cm x 360cm	A	Việt Nam	Cuộn	90.000



TT	Kết quả	Thông số kĩ thuật/thành phần	Phân loại TBYT	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Giá trúng
3	Băng bột tổng hợp (Băng bột sợi thủy tinh) 5", cỡ 12.5cm x 360cm	Băng bột tổng hợp (sợi thủy tinh) 5", cỡ 12.5cm x 360cm	A	Việt Nam	Cuộn	110.000
4	Ống lót bó bột ORBE 6,5cm x 50cm	Ống lót bó bột căng tay 6.5 x 50 cm	A	Việt Nam	Cuộn	8.500
5	Ống lót bó bột ORBE 6,5cm x 70cm	Ống lót bó bột cánh tay 6.5 x 70 cm	A	Việt Nam	Cuộn	11.500
6	Ống lót bó bột ORBE 10cm x 85cm	Ống lót bó bột căng chân 10 x 85 cm	A	Việt Nam	Cuộn	15.000
7	Ống lót bó bột ORBE 10cm x 110cm	Ống lót bó bột chân 10 x 110 cm	A	Việt Nam	Cuộn	18.000
	Tổng cộng: 07 khoản					
	Tổng cộng: 14 khoản					

